TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI NƯỚC** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2018/HNGĐ - ST
Ngày 25 - 5 - 2018
V/v Tranh chấp Ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hà Thanh Khiết**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Văn Mầm**

Ông **Bùi Hữu Khánh**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Đệ** - Thư ký Tòa án

Trong ngày 25 tháng 5 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 189/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2018. Về việc "*Xin ly hôn, nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Bích T**– sinh năm 1984 (Có mặt)
Cư trú tại: Ấp RDC, xã HM, huyện CN, tỉnh Cà Mau.
Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn H (Th)** – sinh năm 1982 (Có mặt)
Cư trú tại: Ấp RDC, xã HM, huyện CN, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Bích T và anh Nguyễn Văn H (Th) kết hôn vào năm 2000, nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới nhau về vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 10 năm 2007 thì phát sinh mâu thuẩn. Nguyên nhân mâu thuẩn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, gia đình hai bên hàn gắn nhiều lần nhưng không thành, từ đó vợ chồng sống ly thân từ tháng 01 năm 2013 đến nay. Nay chị T xác định cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc và không thể kéo dài cuộc sống chung với anh H (Th). Nên yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn H (Th) được anh Nguyễn Văn H (Th) chấp nhận.

Về con chung: Chị T và anh H xác định vợ chồng có với nhau được 03 con chung tên Nguyễn Hoàng Kh, sinh ngày 04/10/2001; Nguyễn Hoàng Đ, sinh ngày 04/6/2003 và Nguyễn Thế D sinh ngày 01/6/2012. hiện nay Nguyễn Hoàng

Kh và Nguyễn Hoàng Đ đang sống với anh H. Chị T và anh H tự thỏa thuận anh H tiếp tục nuôi Nguyễn Hoàng Kh và Nguyễn Hoàng Đ, còn chị T tiếp tục nuôi Nguyễn Thế D. Chị T và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị T và anh H (Th) xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung và nợ riêng: Chị T và anh H (Th) xác định vợ chồng, không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhận định:

[1] Tranh chấp giữa Chị Nguyễn Bích T và anh Nguyễn Văn H (Th) là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình về việc Ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Chị Nguyễn Bích T và anh Nguyễn Văn H (Th) có địa chỉ tại ấp Rau Dừa C, xã HM, huyện CN, tỉnh Cà Mau. Do đó Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Nhận định của Tòa án về nội dung tranh chấp của vụ án:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Bích T và anh Nguyễn Văn H (Th) chung sống từ năm 2000, không đăng ký kết hôn. Đây là hôn nhân không hợp pháp, không được pháp luật thừa nhận và bảo vệ theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật HNGĐ năm 2014 thì Chị Nguyễn Bích T có quyền yêu cầu giải quyết việc ly hôn. Yêu cầu của chị T đã được Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và pháp luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau tiến hành hòa giải tại Tòa án theo quy định tại Điều 54 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tại biên bản hòa giải ngày 04 tháng 5 năm 2018 tại Tòa án, Anh Nguyễn Văn H (Th) thống nhất ly hôn với chị T. Nhưng do chị T và anh H (Th) không có đăng ký kết hôn nên Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Chị Nguyễn Bích T và anh Nguyễn Văn H (Th) không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vì vậy mối quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh Hưng (Thương) không có giá trị pháp lý. Căn cứ vào khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì Tòa án tuyên bố không công nhận Chị Nguyễn Bích T và anh Nguyễn Văn H (Th) là vợ chồng.

Về con chung: Chị T và anh H xác định vợ chồng có với nhau được 03 con chung tên Nguyễn Hoàng Kh, sinh ngày 04/10/2001; Nguyễn Hoàng Đ, sinh ngày 04/6/2003 và Nguyễn Thế D sinh ngày 01/6/2012. hiện nay Nguyễn Hoàng Kh và Nguyễn Hoàng Đ đang sống với anh H. Chị T và anh H tự thỏa thuận anh H tiếp tục nuôi Nguyễn Hoàng Kh và Nguyễn Hoàng Đ, còn chị T tiếp tục nuôi

Nguyễn Thế D. Chị T và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con. Sự thỏa thuận của anh H và chị T là phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của cháu Kh và Cháu Đ. Nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của chị T và anh H (Th). Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con mà không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung: Chị T và anh H (Th) xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung và nợ riêng: Chị T và anh H (Th) xác định vợ chồng, không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nếu sau này chị T và anh H (Th) có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì chị T và anh H (Th) đều có quyền khởi kiện thành vụ kiện dân sự khác theo quy định pháp luật.

[3] Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm Chị Nguyễn Bích T phải nộpp 300.000 đồng theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giãm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

Các điều 28; 35; 39; 147, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các điều 9, 51, 53, 54, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giãm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử

[1] *Về hôn nhân*: Tuyên bố Chị Nguyễn Bích T và anh Nguyễn Văn H (Th) không phải là vợ chồng.

[2]*Về con chung*: Công nhận sự thỏa thuận của chị Nguyễn Bích T và anh Nguyễn Văn H (Th). Giao các cháu Nguyễn Hoàng Kh, sinh ngày 04/10/2001; Nguyễn Hoàng Đ, sinh ngày 04/6/2003 cho anh Nguyễn Văn H tiếp tục nuôi dạy đến khi thành niên.

Giao cháu Nguyễn Thế D sinh ngày 01/6/2012 cho chị Nguyễn Bích T tiếp tục nuôi dạy đến khi thành niên.

Anh H và chị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con không ai được cản trở.

[3] *Về tài sản chung*: Chị T và anh H (Th) xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung và nợ riêng: Chị T và anh H (Th) xác định vợ chồng, không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nếu sau này chị T và anh H (Th) có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì chị T và anh H (Th) đều có quyền khởi kiện thành vụ kiện dân sự khác theo quy định pháp luật.

[4] *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:* Chị Nguyễn Bích T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004339 ngày 10 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Chị Nguyễn Bích T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy đinh tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thanh Khiết